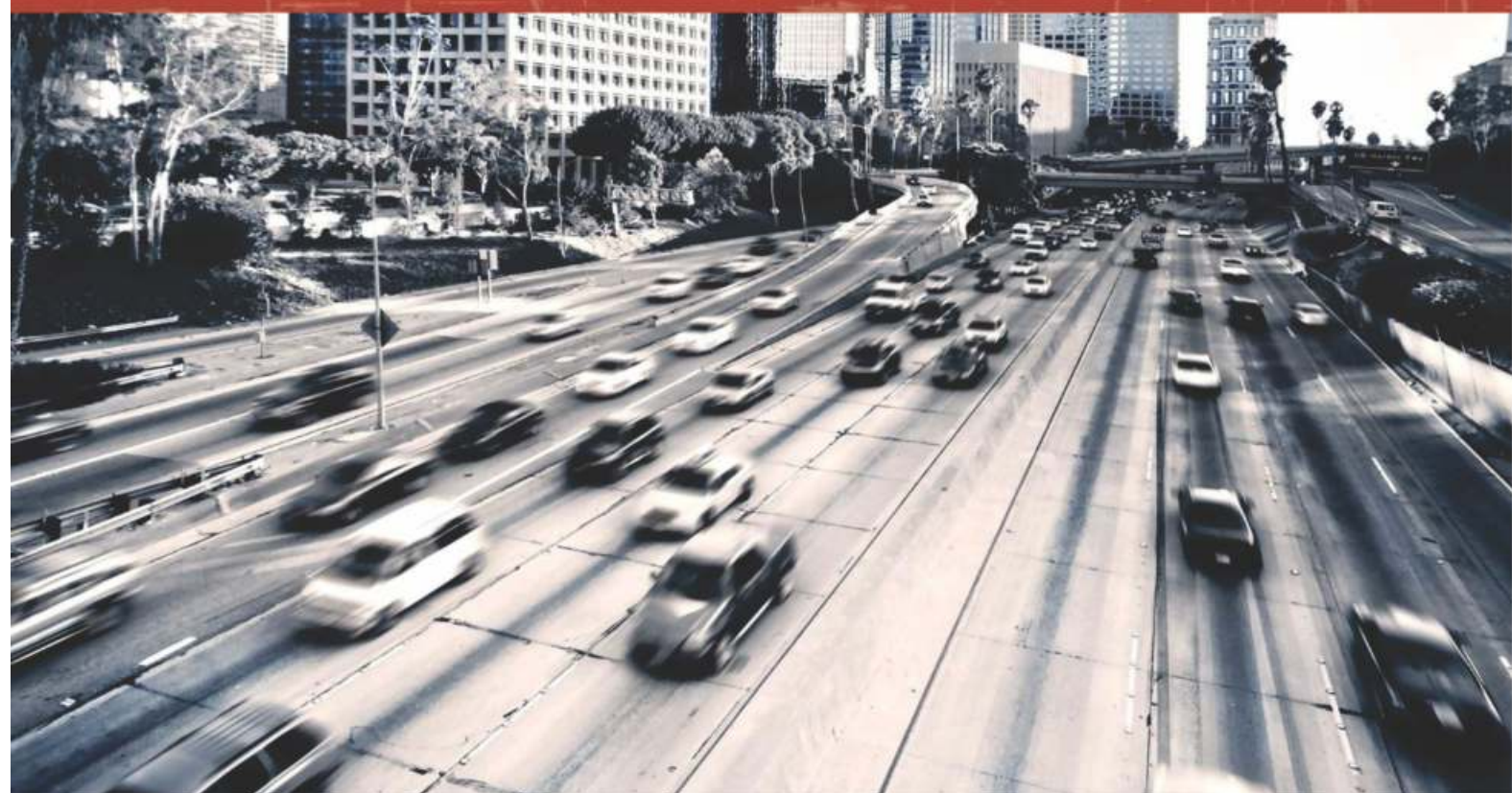
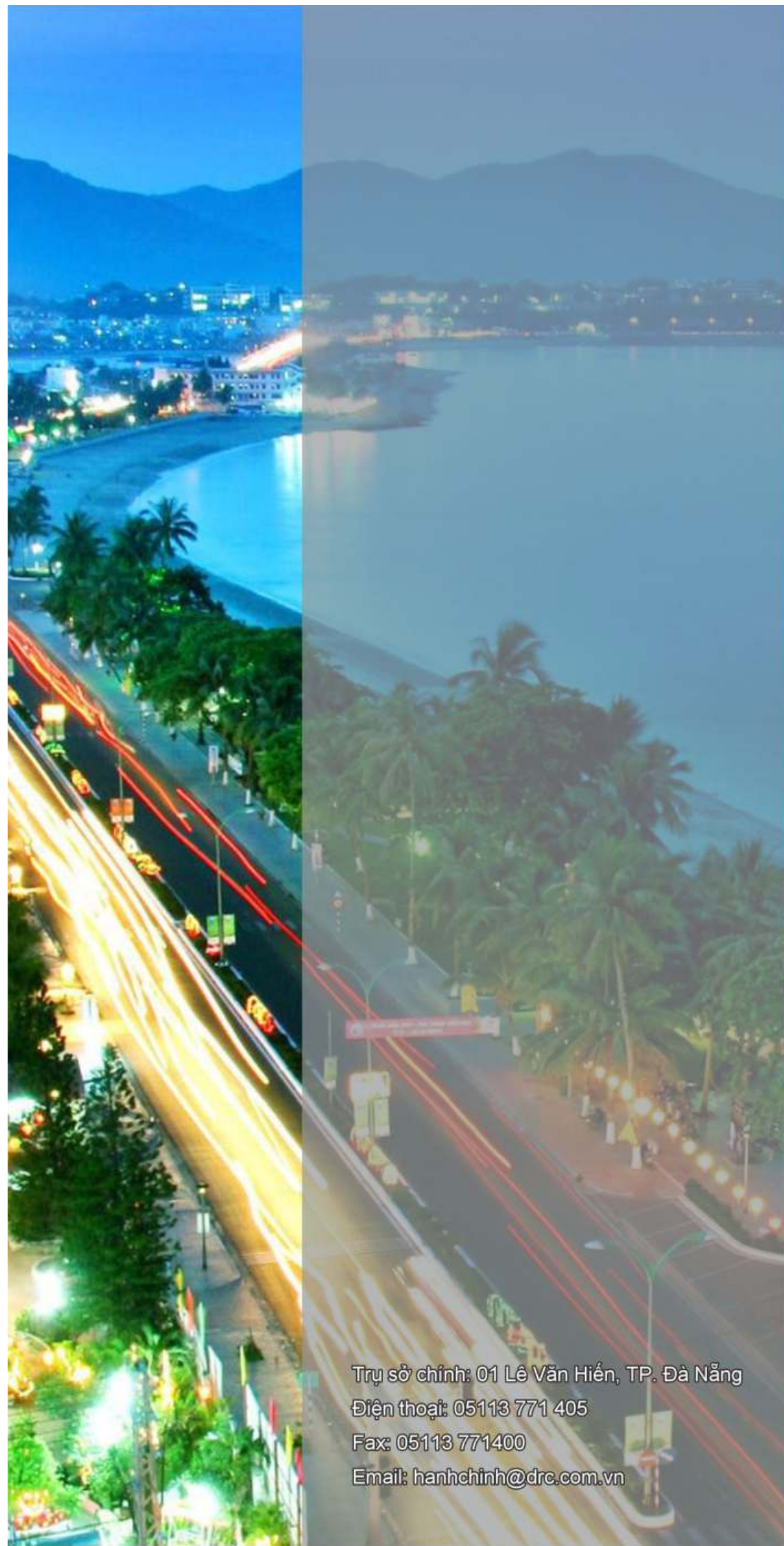


**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**2014**



**Công ty cổ phần Cao su  
Đà Nẵng**





Trụ sở chính: 01 Lê Văn Hiến, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 05113 771 405

Fax: 05113 771400

Email: [hanhchinh@drc.com.vn](mailto:hanhchinh@drc.com.vn)





## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng!

Thay mặt Hội đồng quản trị cùng tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng, kính chúc Quý cổ đông, các Nhà đầu tư, quý Khách hàng cùng gia quyến dồi dào sức khỏe và hạnh phúc. Xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của quý vị đã dành cho chúng tôi trong thời gian qua!

Kính thưa Quý vị!

Năm 2014, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, xung đột, thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo. Trong nước, tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi, lạm phát bước đầu đã được kiểm soát nhưng môi trường kinh doanh và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, sức mua tiêu dùng giảm đã tác động rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng.

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị Công ty đã xác định đây sẽ là một năm nhiều khó khăn, thách thức, vì vậy để hoàn thành nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho đòi hỏi phải có sự quyết liệt và cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị. Được sự tin tưởng của Quý cổ đông, bằng những nỗ lực lớn lao, Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng tập thể người lao động Công ty đã vượt qua khó khăn, thách thức, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2014.



**3.251**  
Tỷ đồng  
Doanh thu thuần



**353**  
Tỷ đồng  
Lợi nhuận  
sau thuế

# HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2015

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2015



Với định hướng chiến lược và hoạch định kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn phát triển, cùng với truyền thống đoàn kết, không ngừng vượt khó đi lên, tận tâm và đầy trách nhiệm, Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng đã tự tin khẳng định uy tín và vị thế thương hiệu DRC trên thị trường. Trong năm 2014 Công ty được Chính phủ tặng cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua; Đạt Cup Thương hiệu quốc gia, Giải thưởng Sao Vàng đất Việt; Năm thứ ba liên tiếp nằm trong Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam...

Năm 2015 dự kiến tình hình thế giới vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế nước ta trên đà hội nhập sâu rộng và cạnh tranh ngày càng gay gắt, khốc liệt hơn. Do đó, những khó khăn, thách thức đặt ra cho Công ty là rất lớn, đòi hỏi cao lòng quyết tâm, trí tuệ và sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể người lao động Công ty.

Với nhiệt huyết và tinh thần đoàn kết, năng động sáng tạo của Tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng, chúng tôi quyết không phụ lòng tin của quý vị để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015. Rất mong quý vị sẽ tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi, hướng đến tương lai, nâng thương hiệu DRC lên tầm cao mới.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn quý vị,

Trân trọng kính chào!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

# MỤC LỤC

## 06 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Định hướng phát triển

Các rủi ro

## 21 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Công ty con, công ty liên kết

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

## 40 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGD

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

## 53 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

## 55 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

## 59 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán viên

Báo cáo tài chính

## THÔNG TIN CHUNG





## Thông tin khái quát

Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

Danang Rubber Joint Stock Company

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101531( số cũ 3203000850) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 31/12/2005 và lần thay đổi lần thứ 10 vào ngày 04/12/2014

Vốn điều lệ 830.738.490.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu 830.738.490.000 đồng

Tên viết tắt và Mã cổ phiếu: DRC



Địa chỉ: Số 01 Lê Văn Hiến, TP. Đà Nẵng

Số điện thoại: 05113 771 405 Số fax: 05113 771 400

Email: [hanhchinh@drc.com.vn](mailto:hanhchinh@drc.com.vn)

Website: [www.drc.com.vn](http://www.drc.com.vn)





## Quá trình hình thành và phát triển

**12/1975:** Nhà máy cao su Đà Nẵng ra đời, tiền thân từ một xưởng đắp vỏ xe ô tô của quân đội chính quyền Sài Gòn trước 30/4/1975

**26/05/1993:** Chuyển thành công ty Cao su Đà Nẵng theo Quyết định 320/QĐ/TCNSĐT ngày 26/5/1993 của Bộ Công Nghiệp Năng

**10/10/2005:** Công ty Cao su Đà Nẵng được chuyển thành Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng theo Quyết định số 3241/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp

**01/01/2006:** Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ là: 49.000.000.000 đồng

**29/12/2006:** Chính thức niêm yết và giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với vốn điều lệ 92.475.000.000 đồng.

**28/05/2007:** Niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức, nâng tổng số vốn điều lệ lên 130.385.520.000 đồng

**05/08/2008:** Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông và niêm yết bổ sung, vốn điều lệ lên: 153.846.240.000 đồng



**6/2010:** Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 307.692.480.000 đồng

**6/2011:** Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 461.538.650.000 đồng Nhận Huân chương độc lập Hạng 3

**6/2012:** Phát hành cổ phiếu thưởng và cổ phiếu chi trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 692.289.450.000 đồng

**2013:** Tăng vốn điều lệ lên 830.738.490.000 đồng Đưa vào khai thác nhà máy lốp Radial toàn thép đầu tiên tại Việt Nam, giai đoạn 1 công suất 300.000 lốp/năm

**2014:** Công ty được Chính phủ tặng cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua; Đạt Cúp Thương hiệu quốc gia, Giải thưởng sao vàng đất Việt



**Những giải thưởng tiêu biểu:**

- 🏆 Giải thưởng Thương hiệu quốc gia
- 🏆 Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao
- 🏆 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt
- 🏆 Top 10 thương hiệu nổi tiếng năm 2013
- 🏆 Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam

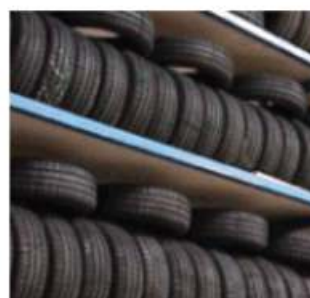




## Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### Ngành nghề kinh doanh

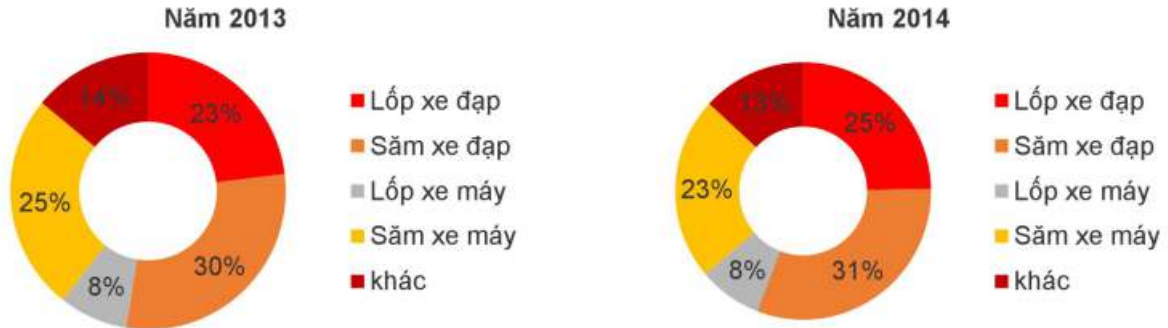
- Sản xuất sảm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cao su và vật tư
- Thiết bị cho ngành công nghiệp cao su; kinh doanh thương mại, kinh doanh tổng hợp
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
- Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp; chế tạo; lắp đặt thiết bị ngành CN Cao su.
- Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá. Chi tiết: Khám chữa bệnh y tế ban đầu cho cán bộ công nhân viên Công ty.



## Địa bàn hoạt động

Thị trường nội địa: DRC là doanh nghiệp có quy mô lớn, phân phối sản phẩm trên khắp cả nước. Tuy nhiên, khu vực miền Trung vẫn là thị trường mang lại doanh số cao nhất cho DRC.

*Cơ cấu sản lượng sản xuất nội địa theo sản phẩm*



Thị trường xuất khẩu: Châu Á, Nam Mỹ, Châu Phi, Châu Âu

*Sản lượng xuất khẩu năm 2014 (đơn vị: chiếc)*

Thị trường XK1	Sản lượng	Thị trường XK2	Sản lượng	Thị trường XK3	Sản lượng	Thị trường XK khác	Tổng
Ghana	319.100	Argentina	115.300	Thailand	63.250	7.020	<b>504.670</b>
Cambodia	1.500	korea	20			-	<b>1.520</b>
Myanmar	10.700	Maroc	9.000	Colombia	4.475	1.106	<b>25.281</b>
Colombia	1.800	Philippines	800			-	<b>2.600</b>
Malaysia	15.476	Laos	7.936	Cambodia	9.790	29.305	<b>62.507</b>
Laos	9.785	Peru	2.995	Pakistan	8.387	9.187	<b>30.354</b>
Brasil	6.240	Malaysia	7.624	Turkey	2.702	16.594	<b>33.160</b>
Cambodia	2.380	Laos	1.121	Turkey	664	1.755	<b>5.920</b>



## Sản phẩm tiêu biểu

Lốp radial



Lốp BIAS



Lốp đặc chủng



Lốp xe đạp



Lốp xe máy



Lốp xe đạp – xe máy

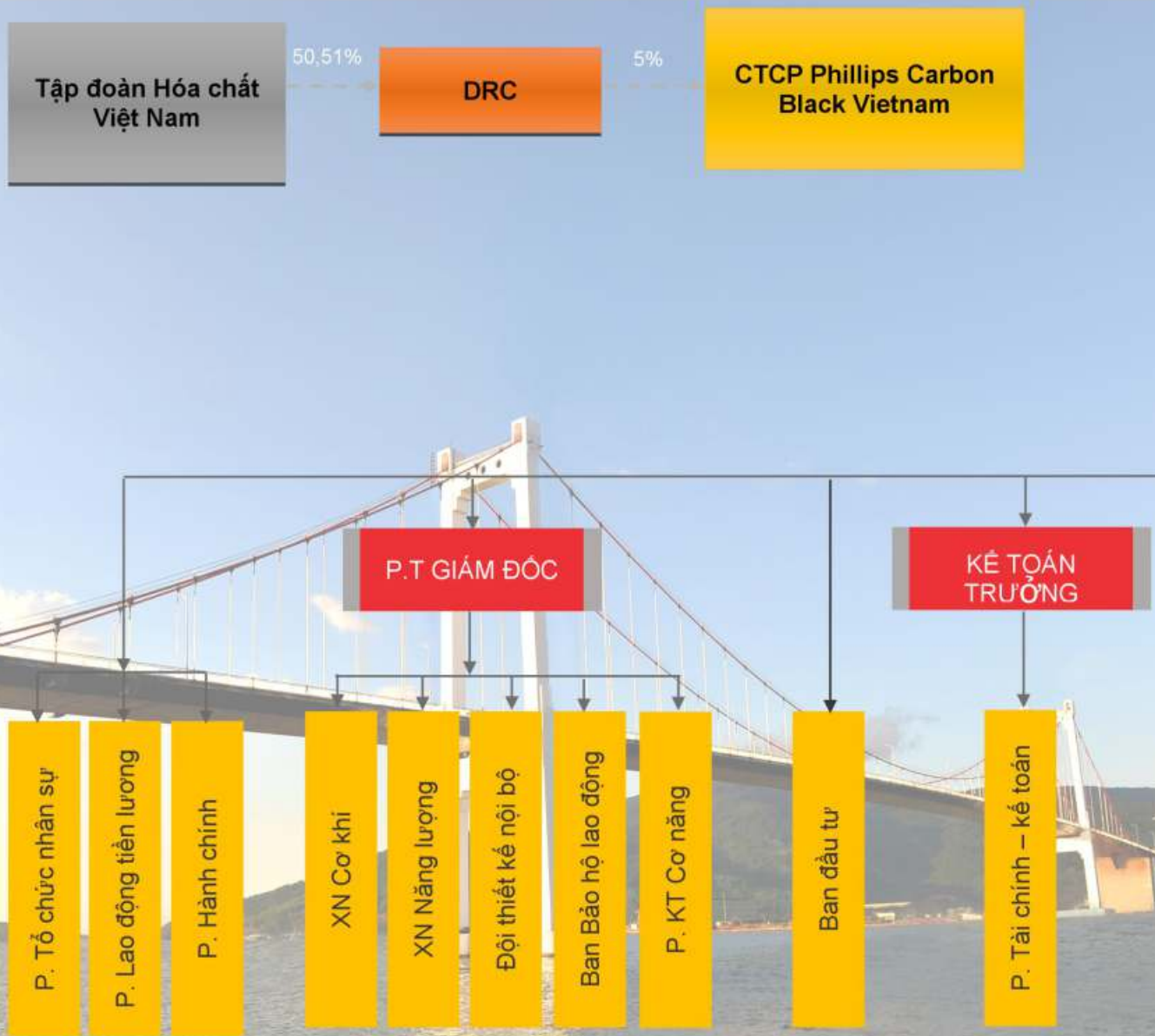


Yếm



Cao su kỹ thuật











## Định hướng phát triển

### Mục tiêu

Mục tiêu hoạt động của công ty không nằm ngoài mong muốn tối đa hóa doanh thu, lợi nhuận, mang lại hiệu quả đầu tư cho tất cả các cổ đông công ty. Theo đuổi mục tiêu đó, DRC không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm có chất lượng, uy tín trên thị trường.

Tiếp tục mục tiêu sản xuất tại Nhà máy sản xuất lớp Radial đạt 600.000 lớp/năm. Với dự án này, DRC kỳ vọng sẽ nâng cao tính cạnh tranh cho sản phẩm công ty không chỉ trong nước mà còn tạo được chỗ đứng tại thị trường nước ngoài, đưa được sản phẩm DRC đến với các quốc gia phát triển trên thế giới. Để hiện thực hóa mục tiêu trên, khâu marketing quảng

bá thương hiệu, sản phẩm và hình ảnh công ty sẽ là một trong những vấn đề mà DRC cần phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

Hơn hết, yếu tố con người được DRC đánh giá là tài sản vô giá của công ty. Theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững, ngoài chú trọng sản xuất kinh doanh, DRC luôn quan tâm, đảm bảo đời sống cán bộ nhân viên một cách toàn diện về cả vật chất và tinh thần. Chính sách nhân sự của DRC không ngừng được hoàn thiện nhằm tạo sự gắn bó lâu dài giữa cán bộ nhân viên và công ty.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Đối với lớp bias (sợi mảnh nylon) tập trung ổn định chất lượng, từng bước nghiên cứu cải thiện nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm bằng các biện pháp tăng cường công tác quản lý. Đặc biệt chú trọng lớp đặc chủng (OTR) là thế mạnh riêng của Công ty, cần tiếp tục phát huy năng lực sản xuất và mở rộng thị trường.

Đối với lớp Radial toàn thép (sợi mảnh thép), tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh và phát huy công suất Nhà máy sản xuất lớp Radial 600.000 lớp/năm. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Dòng sản phẩm mới này được xác định là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển bền vững của DRC trong tương lai.



## Các hoạt động khác trong năm





Tổng giám đốc Nguyễn Thanh Bình tại Lễ tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu năm 2014 của thành phố Đà Nẵng

## Các rủi ro

### Rủi ro kinh tế:

Ngành cao su sẫm lốp là ngành kinh doanh đặc thù gắn liền với sự phát triển của ngành công nghiệp ô tô, nhìn rộng hơn là gắn liền với nhu cầu vận tải của tất cả các ngành nghề trong nền kinh tế. Vì vậy, những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao, ngành công nghiệp ô tô phát triển mạnh là yếu tố tiên quyết quyết định hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành sẫm lốp.

Tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng năm 2014 có những dấu hiệu khả quan. Tuy nhiên, theo đánh giá thì năm 2014 vẫn chưa phải là năm đánh dấu được sự khôi phục thực sự của nền kinh tế thế giới sau khủng hoảng. Sức mua trong nước năm nay cho thấy có sự sụt giảm đáng kể đã gây không ít khó khăn cho hầu hết các doanh nghiệp sẫm lốp trong đó có DRC.

### Rủi ro pháp luật.

Rủi ro về mặt Luật pháp là một rủi ro cổ hữu mà các doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp tại Việt Nam khó lòng chủ động được phương pháp hạn chế. Dự kiến, trong năm 2015, hệ thống Pháp luật Việt Nam sẽ có nhiều thay đổi quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp. Vì vậy, công ty cần chủ động có phương pháp tiếp cận tìm hiểu những quy định mới này và có kế hoạch điều chỉnh chính sách kinh doanh của mình một cách phù hợp.

### Rủi ro cạnh tranh:

Ngành cao su sẫm lốp tại Việt Nam không phải là một ngành non trẻ, nhưng năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam so với thế giới là còn hạn chế. Ngay tại thị trường Việt Nam, các doanh nghiệp lớn trên thế giới đã thâm nhập và dễ dàng chỗ đứng trên thị trường với tên tuổi của mình như: Goodyear, Michellin, Maxxis, Chengshin, HanKook,... Ngoài ra, các doanh nghiệp khác đặc biệt là các doanh nghiệp Trung Quốc với sản phẩm có giá thành thấp nhưng chất lượng không đảm bảo cũng gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước.

### Rủi ro về biến động tỷ giá – lãi suất

Ngoài cao su tổng hợp, các nguyên vật liệu, phụ liệu khác dùng trong sản xuất của DRC cũng được nhập khẩu từ nước ngoài; sản phẩm của DRC còn được xuất sang các quốc gia khác trên thế giới. Vì vậy, tỷ giá là một trong những yếu tố then chốt quyết định kết quả kinh doanh của công ty.

Dự án Radial tỷ lệ vay chiếm 70%, vì vậy mọi biến động lãi suất sẽ tác động đến chi phí lãi vay hàng năm của công ty.

### Rủi ro khác

Các rủi ro đến từ cháy nổ, thiên tai có thể gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản nếu không được quan tâm đúng mức. Để phòng ngừa và hạn chế tác động nếu có, Công ty luôn đặt tiêu chuẩn an toàn lao động lên hàng đầu trong các nhà máy, xưởng sản xuất của mình, định kì tổ chức các buổi tập huấn phòng chống cháy nổ cho công nhân. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản.

### Rủi ro giá cả nguyên vật liệu

Với nguyên liệu chính là cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp chiếm gần 50% tỷ trọng cấu thành sản phẩm thì việc điều chỉnh giá các loại nguyên liệu này sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty. Việt Nam là một trong số các quốc gia xuất khẩu cao su lớn trên thế giới; vì vậy, các doanh nghiệp sẫm lớp như DRC có thể chủ động được nguồn nguyên liệu dồi dào trong nước. Tuy nhiên, giá cao su trong nước còn chịu nhiều ảnh hưởng từ thế giới nên rủi ro về biến động giá cả loại nguyên liệu này là không thể bỏ qua.

Bên cạnh cao su thiên nhiên, cao su tổng hợp dùng sản xuất sản phẩm của DRC phải được nhập khẩu từ nước ngoài. Nguyên liệu này lại chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá dầu – một loại hàng hóa có tần suất điều chỉnh giá cả thường xuyên, khó kiểm soát.

Từ những nguyên nhân kể trên, DRC cần chú trọng quản trị rủi ro giá cả nguyên vật liệu nhằm chủ động được kế hoạch sản xuất, hạn chế ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của công ty.





**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
TRONG NĂM**



## Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

### Các chỉ tiêu chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	2.803.901	3.251.368	15,96%
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	2.318.609	2.821.362	21,68%
3	LN trước thuế	Tr.đồng	500.680	452.145	-9,69%
4	LN sau thuế	Tr.đồng	375.423	352.725	-6,05%

Bức tranh kinh tế năm 2014 của Việt Nam cho thấy nhiều dấu hiệu tích cực, mở ra không ít cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, riêng đối với DRC thì 2014 là một năm mà công ty phải vượt qua nhiều khó khăn và thách thức, nổi cộm là việc di dời toàn bộ xí nghiệp sản xuất về Khu công nghiệp Liên Chiểu, vừa gây tác động lớn đến chi phí, vừa gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng sản xuất của công ty. Trong bối cảnh đó, DRC đã dốc hết toàn lực, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả doanh thu thuần cả năm 2014 đạt 3,2 nghìn tỷ đồng tăng 16% so với năm 2013. Tuy nhiên, do tổng các loại chi phí trong năm tăng cao nên lợi nhuận sau thuế công ty có phần sút giảm hơn cùng kỳ với tỷ lệ tương đương 6%.



## Sản lượng tiêu thụ

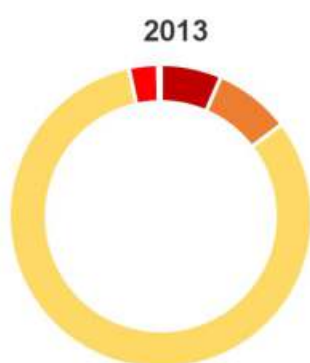
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	%TH 2014/2013
1	Lốp xe đạp	1.000 chiếc	4.170.000	113
2	Săm xe đạp	//	4.695.000	108
3	Lốp xe máy	//	1.314.000	116
4	Săm xe máy	//	4.035.000	125
5	Lốp ô tô máy kéo	//	892.700	118
	-Lốp ô tô bias	//	777.000	105
	-Lốp ô tô radial	//	115.000	778
6	Săm ô tô	//	747.000	122
7	Yếm ô tô	//	514.000	120
8	Lốp ô tô đắp	//	38.000	97
9	Cao su kỹ thuật	Tỷ	7.3	130

Trải qua nhiều trở ngại trong việc phân đầu hoàn thành kế hoạch năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông nhưng toàn thể công ty đã chung tay góp sức không để xảy ra tình trạng trì trệ trong sản xuất. Sản lượng tiêu thụ ở tất cả các sản phẩm của Công ty đều đạt tăng trưởng cao, trong đó mặt hàng săm lốp ô tô (nhóm sản phẩm chủ lực của DRC) tăng trưởng trên 18%, săm lốp ô tô bias mặc dù ảnh hưởng di dời nhưng vẫn tăng trưởng 5%; lốp ô tô radial tuy là năm đầu tiên bán thương mại ra thị trường nhưng đã đạt trên 115.000 bộ.



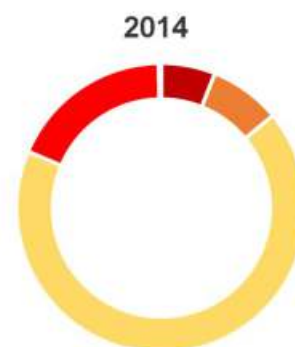


STT	Chi tiêu	ĐVT	2013	2014	% tăng giảm
1	Săm lốp xe đạp	Triệu đồng	181.965	196.174	8%
2	Săm lốp xe máy	Triệu đồng	228.719	258.653	13%
3	Săm lốp yếm xe ô tô	Triệu đồng	2.297.924	2.191.103	-5%
4	Săm lốp yếm xe ô tô Radial	Triệu đồng	86.688	595.671	587%
5	Cao su kỹ thuật	Triệu đồng	5.507	7.229	31%
6	Doanh thu khác	Triệu đồng	3.098	2.537	-18%
7	<b>Cộng</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>2.803.901</b>	<b>3.251.367</b>	<b>16%</b>



**Cơ cấu doanh thu**

- Săm lốp xe đạp
- Săm lốp xe máy
- Săm lốp yếm xe ô tô
- Săm lốp yếm xe ô tô Radial
- Cao su kỹ thuật
- Doanh thu khác



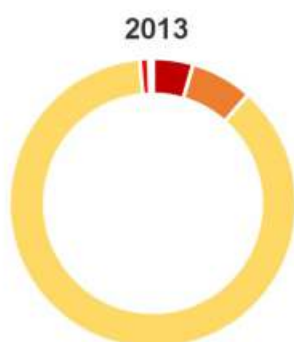
Năm 2014, mặt hàng chủ lực của công ty vẫn là săm lốp yếm xe ô tô, chiếm tỷ trọng 67,4% doanh thu công ty. Mặc dù sản lượng săm lốp ô tô tiêu thụ tăng nhưng ảnh hưởng của chỉ số giá làm doanh thu từ mặt hàng này giảm nhẹ từ 2,29 nghìn tỷ xuống còn 2,19 nghìn tỷ tương đương 5%. Xếp thứ 2 trong tỷ trọng đóng góp vào doanh thu của công ty là săm lốp ô tô radial.

## Cơ cấu lợi nhuận gộp

Giai đoạn 2013, nhà máy radial của công ty mới đi vào hoạt động nên doanh thu đóng góp chưa cao, chỉ chiếm khoản 3% tổng doanh thu thuần. Sang năm 2014, nhà máy đi vào hoạt động ổn định, doanh thu cả năm đạt hơn 595 tỷ chiếm 18,3% doanh thu thuần cả năm 2014. Phần còn lại trong cơ cấu doanh thu công ty lần lượt là các sản phẩm sản lốp xe máy, xe đạp, cao su kỹ thuật đều đạt kết quả cao hơn cùng kỳ, cho thấy có sự điều chỉnh linh hoạt của Ban lãnh đạo công ty trong chính sách cơ cấu sản phẩm nhằm đảm bảo nguồn thu ổn định cho công ty. Cơ cấu lợi nhuận công ty có thể phát họa được chân thực bức tranh chung về hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2014. Doanh thu mặt hàng sản lốp ô tô có sự sụt giảm nhưng lợi

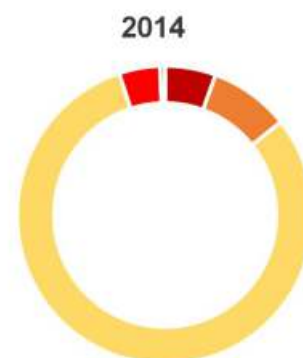
nhuận của sản phẩm này trong năm 2014 vẫn đạt hơn 649 tỷ, tăng 4% so với cùng kỳ; khẳng định vị trí của dòng sản phẩm cốt lõi đóng góp trên 80% lợi nhuận gộp cho công ty. Sản phẩm sản lốp xe máy, xe đạp đều đạt hiệu quả cao, lợi nhuận của 2 mặt hàng này chiếm lần lượt 8,7% và 5,5% lợi nhuận gộp năm 2014. Lợi nhuận từ sản lốp radial đạt 36 tỷ tăng gấp 4 lần năm 2013; tuy nhiên, đây là sản phẩm công nghệ cao, giá vốn hàng bán chiếm đến hơn 90% doanh thu nên hiệu quả mang lại trong giai đoạn này chưa thật sự ấn tượng nhưng đây cũng là một kết quả rất đáng khích lệ. Trong tương lai, cùng với xu hướng radial hóa, mặt hàng này hứa hẹn sẽ trở thành sản phẩm chủ lực mang đến lợi nhuận cao cho công ty.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	% tăng giảm
1	Sản lốp xe đạp	Triệu đồng	32.333	44.450	37%
2	Sản lốp xe máy	Triệu đồng	50.169	70.295	40%
3	Sản lốp yếm xe ô tô	Triệu đồng	623.986	649.010	4%
4	Sản lốp yếm xe ô tô Radial	Triệu đồng	7.157	36.042	404%
5	Cao su kỹ thuật	Triệu đồng	3.219	4.161	29%
6	Doanh thu khác	Triệu đồng	126	-230	-
7	<b>Cộng</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>716.990</b>	<b>803.728</b>	<b>12%</b>



### Cơ cấu doanh thu

- Sản lốp xe đạp
- Sản lốp xe máy
- Sản lốp yếm xe ô tô
- Sản lốp yếm xe ô tô Radical
- Cao su kỹ thuật
- Doanh thu khác



**Ban quản lý Công ty**

Hội đồng quản trị		Ban giám đốc		Ban kiểm soát	
Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch HĐQT	Nguyễn Thanh Bình	TGD	Nguyễn Thị Vân Hoa	Trưởng BKS
Nguyễn Mạnh Sơn	TV HĐQT	Hà Phước Lộc	PTGD	Võ Thị Hồng	TV BKS
Hoàng Mạnh Thắng	TV HĐQT	Nguyễn Mạnh Sơn	PTGD	Chu Quang Tuấn	TV BKS
Nguyễn Thanh Bình	TV HĐQT	Phạm Quang Vinh	PTGD		
Hà Phước Lộc	TV HĐQT	Trần Thị Mỹ Lệ	KTT		
Phạm Ngọc Phú	TV HĐQT				
Nguyễn Huy Hiếu	TV HĐQT				







### Sơ yếu lý lịch TV HĐQT



Ông NGUYỄN VĂN THIỆU - Chủ tịch HĐQT

Năm sinh 29/07/1965

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ Đại diện vốn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam): 8.728.058 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân: 6.400 cổ phiếu



Ông NGUYỄN MẠNH SƠN - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Năm sinh 10/10/1960

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế, kỹ sư hóa

Số cổ phiếu nắm giữ Đại diện vốn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam): 8.307384 cp  
Sở hữu cá nhân: 23.212 cổ phiếu



Ông **HÀ PHƯỚC LỘC** – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ

Năm sinh 28/12/1968

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ Đại diện vốn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam): 8.307.348cp  
Sở hữu cá nhân: 59.426 cổ phiếu



Ông **NGUYỄN THANH BÌNH** – Thành viên HĐQT kiêm TGĐ

Năm sinh 07/10/1960

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kỹ thuật

Số cổ phiếu nắm giữ Đại diện vốn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam): 8.307.348cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân: 231.740 cổ phiếu



Ông **PHẠM NGỌC PHÚ** – Thành viên HĐQT

Năm sinh 21/4/1957

Trình độ chuyên môn Tiến sĩ Kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ 114.664 cổ phiếu



Ông **NGUYỄN HUY HIỆU** – Thành viên HĐQT

Năm sinh 05/03/1978

Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số cổ phiếu nắm giữ Đại diện vốn (Tập đoàn Hóa chất Việt Nam): 8.307384 cổ phiếu  
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu



Ông **HOÀNG MẠNH THẮNG** – Thành viên HĐQT

Năm sinh 25/04/1975

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ 50.002 cổ phiếu

## Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc



Ông **NGUYỄN THANH BÌNH**  
Tổng Giám đốc



Ông **HÀ PHƯỚC LỘC**  
Phó Tổng Giám đốc



Ông **NGUYỄN MẠNH SƠN**  
Phó Tổng Giám đốc



Ông **PHẠM QUANG VINH** – Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh                      11/01/1956  
Trình độ chuyên môn      Kỹ sư điện  
Số cổ phiếu nắm giữ        57.169 cổ phiếu



Bà **TRẦN THỊ MỸ LỆ** – Kế toán trưởng

Năm sinh                      12/08/1980  
Trình độ chuyên môn      Cử nhân kinh tế Ngành Kế toán  
Số cổ phiếu nắm giữ        415 cổ phiếu

## Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát



Bà **NGUYỄN THỊ VÂN HOA** – Trưởng ban KS

Năm sinh 29/4/1974

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ chuyên ngành tài chính, LTTT và tín dụng

Số cổ phiếu nắm giữ 7.461 cổ phiếu



Ông **CHU QUANG TUẤN** – Thành viên BKS

Năm sinh 1975

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế

Số cổ phiếu nắm giữ 4 cổ phiếu



Bà **VÕ THỊ HỒNG** – Thành viên BKS

Năm sinh 1969

Trình độ chuyên môn Kỹ sư nông nghiệp, Cử nhân Anh văn

Số cổ phiếu nắm giữ





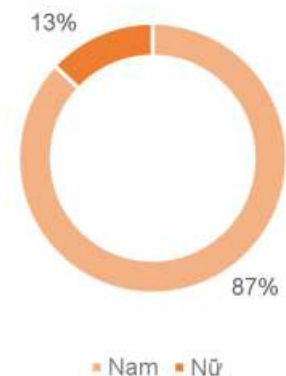
### Những thay đổi trong Ban Điều hành

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày Miễn Nhiệm	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch HĐQT		23/04/2014
2	Vũ Nhất Tâm	TV HĐQT	23/04/2014	
3	Đình Ngọc Đạm	TV HĐQT	23/04/2014	
4	Đình Ngọc Đạm	TGD	01/01/2014	
5	Nguyễn Huy Hiếu	TV HĐQT		23/04/2014
6	Nguyễn Thanh Bình	TGD		24/06/2014
7	Võ Đình Thanh	TV BKS	23/04/2014	
8	Phạm Ngọc Bách	TV BKS	23/04/2014	
9	Võ Thị Hồng	TV BKS		23/04/2014
10	Chu Quang Tuấn	TV BKS		23/04/2014

### Thống kê số lượng cán bộ nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>1771</b>	<b>100%</b>
1	Nam	1548	87%
2	Nữ	223	13%
<b>B</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>1771</b>	<b>100%</b>
1	Trên Đại học	5	0,3%
2	Đại học	279	15,8%
3	Cao đẳng	29	1,6%
4	Khác	1458	82,3%

Phân loại theo giới tính



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	9.700.000	10.700.000

## Chính sách nhân sự

### Chính sách lương - thưởng

DRC xây dựng chính sách lương cán bộ công nhân viên phù hợp với năng lực công tác và vị trí phụ trách. Ngoài ra, Ban lãnh đạo công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu suất lao động của cán bộ công nhân viên; từ đó, có đánh giá và điều chỉnh mức lương phù hợp cho nhân viên trên toàn công ty.

Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với kết quả công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tạo động lực làm việc tích cực cho CBCNV. Về cơ bản, tại Công ty có các chế độ thưởng như sau:

- ☑ Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- ☑ Thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.
- ☑ Thưởng nhân các ngày Lễ, Tết.
- ☑ Thưởng Kinh doanh theo quý, năm.
- ☑ Thưởng đột xuất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong kỳ.
- ☑ Thưởng người tốt việc tốt
- ☑ Thưởng cho công trình sản phẩm mới

### Chế độ bảo hiểm xã hội

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Nhiều năm liền công ty thực hiện tốt công tác bảo hiểm và nhận Giấy khen của Bảo hiểm Xã hội thành phố Đà Nẵng.

### Chế độ chính sách khác

Ngoài việc thực hiện hỗ trợ suất ăn trưa, ăn giữa ca, cấp phát đồng phục, trang thiết bị bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn 24/24, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi như thưởng vào các ngày Tết Nguyên đán, Tết Trung thu, ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam cho CBCNV nữ, hỗ trợ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn. Đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên công ty cũng được quan tâm đúng mực. Hàng năm, công ty đều tổ chức những hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt đoàn thể nhằm tái tạo sức lao động, nâng cao tinh thần đoàn kết cho tập thể cán bộ công ty.



## Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

### Nhà máy lốp xe tải Radial công suất 600.000 lốp/năm

Vốn đầu tư: 2.992.721.263.000 đồng (gồm 2 giai đoạn). Nhà máy được khánh thành vào ngày 29/06/2013.

Dự án Radial	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2
Thời gian xây dựng	Q2/2011-Q2/2013	2016-2017
Công suất thiết kế (lốp/năm)	300.000	600.000
Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	2.127	705

### Kế hoạch tiêu thụ của dự án

Năm	2015	2016
Sản lượng	240.000	300.000

Việc đầu tư nhà máy nằm trong định hướng phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh, mở rộng quy mô nhằm củng cố vị thế nhà sản xuất lốp hàng đầu tại Việt Nam của Cao Su Đà Nẵng. Ngoài ra, đây là nhà máy mang tính chiến lược của Tập đoàn hóa chất Việt Nam trong kế hoạch phát triển ngành sản phẩm của Việt Nam trong tương lai.



### **Di dời XN sản lắp ô tô từ Bắc Mỹ An vào KCN Liên Chiểu, Đà Nẵng.**

**Thời gian thực hiện dự án:** Theo kế hoạch tiến độ, thời gian thực hiện dự án từ quý I/2012 đến hết năm 2013. Căn cứ tình hình chung của các dự án đầu tư trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng đã đồng ý về nguyên tắc cho giãn tiến độ di dời đến tháng 12/2014, điều này cho phép Công ty cân đối kế hoạch di dời máy móc thiết bị hạn chế tối đa thời gian ngừng việc và chủ động cung ứng sản phẩm ra thị trường. Riêng công tác xây dựng nhà xưởng phục vụ di dời vẫn theo đúng kế hoạch tiến độ đề ra. Công ty vẫn chủ động hoàn thành di dời trước mốc thời gian quy định của Thành phố.

Đồng thời công ty cũng tính đến đầu tư bổ sung một số thiết bị mới thay thế những thiết bị quá cũ nhằm đồng bộ dây chuyền sản xuất.

### **Công suất sản xuất sản lắp ô tô sau khi di dời:**

- Lắp ô tô: 780.000 chiếc/năm
- Săm ô tô: 800.000 chiếc/năm
- Yếm ô tô: 390.000 chiếc/năm

**Tổng mức đầu tư:** 674 tỷ đồng bao gồm cả tài sản cũ. Đầu tư mới 580 tỷ đồng trong đó chi phí xây dựng nhà xưởng 190 tỷ đồng, chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt lại thiết bị và mua sắm bổ sung thiết bị mới 230 tỷ đồng.

**Nguồn vốn đầu tư:** gồm vốn tự có và phần chi trả của Thành phố Đà Nẵng khi thu hồi đất được dùng làm vốn đối ứng vay thương mại. Công ty đã ký hợp đồng tín dụng vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng, ngân hàng Công thương Ngũ Hành Sơn và ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam CN Đà Nẵng với tổng hạn mức là 490 tỷ đồng.





## Tình hình tài chính

### Tình hình tài chính

STT	Chi tiêu	ĐVT	2013	2014	% tăng/ giảm
1	Tổng tài sản	Tr. đồng	3.187.737	3.137.403	-1,58%
2	Doanh thu thuần	"	2.803.901	3.251.368	15,96%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	"	497.690	441.506	-11,29%
4	Lợi nhuận khác	"	2.989	10.639	255,94%
5	Lợi nhuận trước thuế	"	500.679	452.145	-9,69%
6	Lợi nhuận sau thuế	"	375.423	352.725	-6,05%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	20	40 <sup>(*)</sup>	100%
8	EPS	Đồng	4.519	4.246	-6,04%

(\*) số kế hoạch

Tổng tài sản năm 2014 của DRC có sự sụt giảm nhẹ tương đương 1,58%. Nguyên nhân chủ yếu là do hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn của công ty sụt giảm. Kết quả trên phù hợp với tình hình gia tăng sức tiêu thụ các sản phẩm công ty năm 2014. Đồng thời, còn cho thấy có sự linh hoạt của Ban lãnh đạo trong khâu điều hành, kiểm soát tình hình sản xuất, tiêu thụ của công ty; không để hàng tồn kho quá cao nhưng vẫn đảm bảo không thiếu hàng hóa cung cấp cho thị trường.

Doanh thu thuần cả năm 2014 đạt trên 3,2 nghìn tỷ tăng tương đương 16% so với năm 2013. Nguồn thu chủ yếu trong năm vẫn là từ mặt hàng săm lốp xe ô tô. Tuy nhiên, so với năm 2013 doanh thu mặt hàng này giảm nhẹ trong năm 2014. Phần doanh thu gia tăng đến từ các sản phẩm còn lại là săm lốp xe máy, xe đạp và đặc biệt là lốp ô tô Radial. Hiện tại, sản phẩm lốp ô tô Radial của DRC đã có mặt trên 63 tỉnh thành trên cả nước và được đánh giá cao về mặt chất lượng. Sản phẩm cũng đã được cung cấp ra nước ngoài theo các hợp đồng ký kết trước đó và nhận được nhiều phản hồi tích cực.

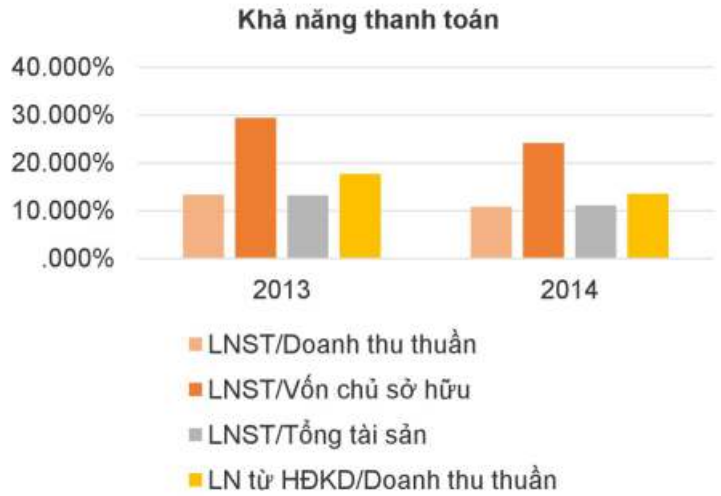
Tuy nhiên, các khoản chi phí trong năm tăng cao đã gây ảnh hưởng đến lợi nhuận công ty. Có thể kể đến là chi phí tài chính trong năm 2014 lên đến 142 tỷ tăng 67% so với năm 2013. Trong đó, chi phí lãi vay tăng 45,2 tỷ đồng, tương đương 115%; nguyên nhân là do Nhà máy Radial đã chính thức đi vào hoạt động, công ty ngừng vốn hóa và ghi nhận lãi vay vào kết quả kinh doanh của công ty. Chi phí bán hàng trong năm lên đến hơn 161 tỷ so với 74 tỷ của năm 2013, tăng tương đương 116%. Nguyên nhân chủ yếu là do việc điều chỉnh của Kiểm toán Nhà nước năm 2013 số tiền 56,8 tỷ đồng từ chỉ tiêu Các khoản giảm trừ doanh thu sang chỉ tiêu Chi phí bán hàng. Bên cạnh đó quy định về kiểm soát trọng tài trọng của Chính phủ năm 2014 cũng là nguyên nhân dẫn đến chi phí bán hàng tăng cao.

Kết quả, lợi nhuận trước thuế của DRC đạt 452 tỷ đồng, giảm 9% so với năm 2013 song vượt kế hoạch 6%. Sau khi trích nộp các khoản thuế, DRC ghi nhận lợi nhuận 352 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Dự kiến, năm 2014 DRC sẽ chi trả cổ tức 40% trong đó 30 % bằng tiền mặt, 10% bằng cổ phiếu, đảm bảo hiệu quả đầu tư cho cổ đông.

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,39	1,40
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,43	0,50
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	56,72%	51,05%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	131,04%	104,29%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	10,24	10,30
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,59	3,03
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,88	1,04
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,39%	10,85%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	29,45%	24,20%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	13,25%	11,15%
Hệ số Lợi nhuận từ hđ kinh doanh/Doanh thu thuần	%	17,75%	13,58%





## Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

### Thông tin cổ phiếu

Vốn điều lệ: 830.738.490.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 83.073.849 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

🔴 Cổ phiếu thường: 83.073.849 cổ phiếu

🔴 Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

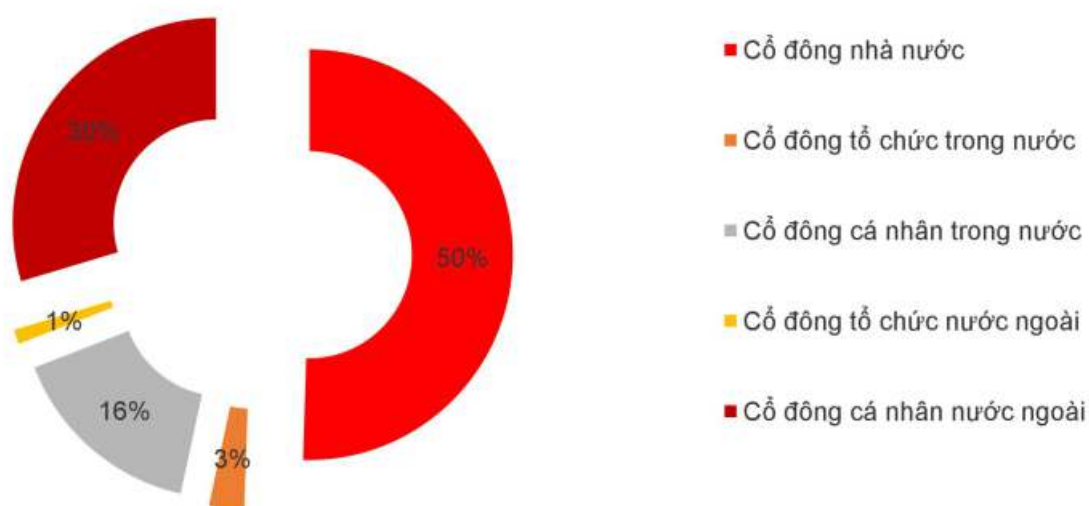
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 83.073.849 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu



### Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	SL cổ đồng	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>4.079</b>	<b>57.431.384</b>	<b>574.314</b>	<b>69%</b>
	Cổ đông nhà nước	1	41.957.594	419.576	51%
	Cổ đông tổ chức	68	2.402.735	24.027	2,89%
	Cổ đông cá nhân	4.010	13.071.055	130.711	15,73
II	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>291</b>	<b>25.642.465</b>	<b>256.425</b>	<b>31%</b>
	Cổ đông tổ chức	56	1.039.078	10.391	1,25%
	Cổ đông cá nhân	235	24.603.387	246.034	29,62%
III	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.370</b>	<b>83.073.489</b>	<b>830.735</b>	<b>100%</b>



### Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số lượng (cp)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	41.957.594	419.575.940.000	50,51





**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ  
CỦA BAN GIÁM ĐỐC**





## Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

#### Công tác quản lý điều hành sản xuất:

Trong năm 2014, công tác điều hành có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều giải pháp hợp lý được triển khai đồng bộ để nhanh chóng ổn định sản xuất tại nơi làm việc mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng sản phẩm của thị trường trong và ngoài nước. Một điểm nổi bật rất đáng ghi nhận trong công tác điều hành sản xuất năm qua đó là: Công ty đã hoàn thành việc di dời toàn bộ Xí nghiệp sản lốp ô tô bias từ Bắc Mỹ An vào Khu công nghiệp Liên Chiểu đúng thời gian bàn giao mặt bằng cho Thành phố Đà Nẵng, nhưng vẫn đảm bảo duy trì sản xuất an toàn, hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất sản phẩm thiếu hụt cho thị trường.

Tuy nhiên, công tác chỉ đạo điều hành sản xuất vẫn cần phải tiếp tục được đổi mới với phương châm “Linh hoạt, kịp thời và hiệu quả”. Cần phối hợp và xử lý tốt hơn nữa thông tin dự báo thị trường trong và ngoài nước để bố trí các nguồn lực hiệu quả nhất.



#### Công tác kế hoạch - vật tư:

Năm 2014, công tác kế hoạch có nhiều đổi mới, tuy nhiên việc giám sát thực hiện kế hoạch vẫn còn hạn chế, công tác kế hoạch chưa theo kịp nhu cầu thị trường và phát huy tối đa hiệu quả của năng lực sản xuất.

Công tác vật tư đã có nhiều cố gắng trong điều kiện năng lực sản xuất tăng cao, góp phần đáng kể trong hiệu quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên, việc cung ứng đôi lúc, đôi nơi vẫn chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất, chưa cập nhật thường xuyên nhu cầu vật tư theo yêu cầu của Phòng Kỹ thuật cao su và thực tế sử dụng của các Xí nghiệp để có kế hoạch điều chỉnh kịp thời.

Bộ phận cung ứng vật tư cần chủ động hơn trong việc tìm vật tư thay thế có chất lượng, giá cả hợp lý để ổn định sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Chú trọng và làm tốt hơn nữa công tác dự báo, dự đoán xu hướng biến động giá cả nguyên, nhiên vật liệu để luôn đảm bảo nguồn cung cho sản xuất với giá cả và chất lượng tốt nhất, cân đối vật tư dự trữ hợp lý, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt vật tư ảnh hưởng đến việc triển khai các kế hoạch sản xuất.

### Công tác quản lý chất lượng:

- ❑ Năm 2014, công tác quản lý chất lượng sản phẩm có nhiều tiến bộ, tỷ lệ sản phẩm bảo hành giảm đáng kể, ngoại quan của sản phẩm ngày càng được cải thiện, hiệu quả sử dụng của sản phẩm DRC được người tiêu dùng đánh giá cao, đây được xem là một trong những yếu tố quan trọng làm tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm và khẳng định vị thế thương hiệu DRC.
- ❑ Tất cả các sản phẩm săm lốp ô tô DRC, đặc biệt lốp ô tô radial đều đã đạt các tiêu chuẩn chất lượng trong và ngoài nước như:
  - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lốp hơi dành cho ô tô: QCVN 34/BGTVT
  - Tiêu chuẩn an toàn của Bộ giao thông vận tải Hoa Kỳ: DOT
  - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu: EMARK
  - Tiêu chuẩn quốc gia Indonexia: SNI
  - Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản: JIS
  - Tiêu chuẩn công nghiệp Brazil: INMETRO
- ❑ Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý chất lượng vẫn còn tồn tại những vấn đề cần quan tâm giải quyết triệt để, đó là:
- ❑ Công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất chưa chặt chẽ, dẫn đến việc phát hiện và ngăn chặn các nguy cơ gây ra sản phẩm hỏng chưa được kịp thời.
- ❑ Sự phối hợp giữa các Phòng chức năng với các Xí nghiệp sản xuất trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm vẫn còn chậm và chưa triệt để, khả năng làm việc theo nhóm để xử lý nhanh và dứt điểm các sự cố về chất lượng sản phẩm vẫn còn hạn chế.
- ❑ Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn phẩm cấp chất lượng vẫn còn bị lọt lưới, hiện tượng nhầm quy cách, chủng loại trong quá trình kiểm tra, đóng gói bao bì sản phẩm vẫn còn xảy ra.
- ❑ Ban điều hành cần phải thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho người lao động, đội ngũ cán bộ kỹ thuật nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý chất lượng sản phẩm đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty; loại bỏ tư tưởng chạy theo số lượng, coi thường chất lượng làm ảnh hưởng đến uy tín DRC.



### Công tác khoa học kỹ thuật – phát triển sản phẩm mới:

- ❖ Trong năm qua, trước tình hình cạnh tranh trên thị trường ngày càng khắc nghiệt, Công ty đã kịp thời đưa ra nhiều giải pháp công nghệ để thích ứng, nhiều đề tài ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất đã được triển khai nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, đây được xem là yếu tố then chốt giúp Công ty tiếp tục phát triển một cách bền vững trong môi trường hội nhập và nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn .
- ❖ -Công tác kiểm tra, chăm sóc, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đã có nhiều chuyển biến tích cực, hiện tượng ngừng sản xuất do máy móc thiết bị hư hỏng đã được cải thiện đáng kể, giúp Công ty chủ động trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch sản xuất theo nhu cầu thị trường, đồng thời tiết giảm được chi phí sửa chữa máy móc thiết bị.
- ❖ Năm 2014 Công ty đã tổ chức thiết kế, thi công đưa ra thị trường rất nhiều quy cách sản phẩm mới, cụ thể: 04 quy cách lốp xe đạp; 04 quy cách săm xe đạp; 02 quy cách lốp xe máy; 10 quy cách lốp ô tô bias và lốp nông nghiệp; 11 quy cách cách lốp ô tô radial và 02 quy cách săm ô tô. Việc đa dạng các quy cách sản phẩm chủ lực của Công ty đã đáp ứng và thỏa mãn kịp thời nhu cầu sử dụng của từng đối tượng khách hàng, theo đặc thù của từng vùng thị trường, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, tạo nên nhiều lợi thế riêng có đối với nhãn hiệu DRC, được hệ thống các Nhà phân phối và người tiêu dùng ghi nhận, đánh giá cao. Góp phần tăng thêm doanh thu bán hàng trên 102 tỷ đồng.
- ❖ Phong trào phát huy sáng kiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật luôn được duy trì và phát triển đều khắp ở tất cả các phòng ban xí nghiệp. Trong năm 2014, toàn công ty đã có 177 đề tài, sáng kiến được duyệt tạo ra giá trị làm lợi trên 20,tỷ đồng.
- ❖ Tuy nhiên, trong lĩnh vực này vẫn còn những hạn chế, yêu cầu Ban điều hành cần quan tâm khắc phục, đó là:
- ❖ Công tác xây dựng, ban hành và phân tích định mức vật tư phải được cải tiến theo hướng phản ánh đúng, kịp thời tình hình sử dụng vật tư trong tình hình giá nguyên vật liệu ngành sản xuất công nghiệp cao su luôn biến động phức tạp, nhằm tham mưu tốt cho Ban điều hành trong việc tổ chức sản xuất một cách hiệu quả.
- ❖ Ban tiết kiệm năng lượng cần đi sâu phân tích tình trạng sử dụng nhiệt, khí nén, điện, dầu ở các Xí nghiệp sản xuất. Kịp thời chỉ ra những thất thoát gây lãng phí năng lượng để tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.
- ❖ Bộ phận quản lý công nghệ được phân công kiểm tra, giám sát các quy trình sản xuất tại các Xí nghiệp vẫn còn bị động, chưa phát huy hết vai trò và trách nhiệm được giao.
- ❖ Cần có những giải pháp tốt hơn trong công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, hạn chế tối đa tình trạng dừng sản xuất, hoặc ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm do thiết bị gây nên, phần đầu tiết giảm tối đa chi phí sửa chữa thường xuyên máy móc thiết bị.
- ❖
- ❖ Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các đơn vị để giải quyết dứt điểm các biến động trong quá trình sản xuất; xử lý, khắc phục kịp thời các sự cố về chất lượng sản phẩm theo phản ánh của khách hàng, triển khai nhanh chóng công tác phát triển sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường.
- ❖ Tiếp tục phát huy phong trào nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, không ngừng nâng cao giá trị gia tăng trong sản phẩm, cần xác định đây là một trong những yếu tố then chốt tạo ra bước đột phá trong chiến lược kinh doanh của Công ty trong giai đoạn Hội nhập toàn cầu.

- ❑ Công tác tiêu thụ trong năm qua chịu rất nhiều áp lực do sức mua của thị trường giảm sút đáng kể, nhiều hãng sản xuất lốp xe nổi tiếng của Thế giới như: Bridgestone - Nhật; Michelin - Pháp; Chengshin - Đài Loan; Sailun - Trung Quốc... đã đầu tư nhà máy sản xuất hoặc thành lập Công ty phân phối sản phẩm tại Việt Nam, hiện tượng gian lận thương mại đối với mặt hàng sản phẩm lốp ô tô nhập khẩu từ Trung Quốc đến nay vẫn chưa được giải quyết... đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ của các doanh nghiệp sản xuất trong nước, đặc biệt đối với dòng sản phẩm mới lốp ô tô radial.
- ❑ Tuy nhiên, nhờ bám sát và nắm bắt kịp thời những diễn biến của thị trường, của các đối thủ cạnh tranh, Ban điều hành Công ty đã ban hành và áp dụng nhiều chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp, tạo sự ổn định cho hệ thống các Nhà phân phối và khách hàng trong việc tiêu thụ và sử dụng sản phẩm DRC. Doanh thu tiêu thụ tăng 16% so với cùng kỳ (đã tính phần giảm giá và tăng chiết khấu thương mại từ 8-10% ), đặc biệt lốp ô tô radial tuy lần đầu tiên bán thương mại ra thị trường nhưng đã đạt trên 115.000 bộ (hoàn thành 96% chỉ tiêu kế hoạch). Tính đến cuối năm 2014, sản phẩm sản phẩm lốp ô tô radial DRC đã được phân phối rộng rãi đến 63 tỉnh thành trong cả nước bước đầu được người tiêu dùng đón nhận và đánh giá cao. Đặc biệt đến nay, sản phẩm lốp ô tô radial DRC đã được tất cả các đơn vị lắp ráp ô tô tại Việt Nam đưa vào sử dụng để thay thế cho hàng nhập khẩu.
- ❑ Công tác quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại trong năm qua đã được Công ty đầu tư và quan tâm đúng mức, DRC luôn củng cố vị trí là Nhà sản xuất sản phẩm lốp xe hàng đầu Việt Nam.
- ❑ Công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng đã được cải thiện theo hướng ngày càng chuyên nghiệp và hoàn hảo hơn. Trong năm công ty đã tổ chức nhiều đoàn công tác đi kiểm tra thực tế thị trường nhằm tư vấn, hướng dẫn và giải quyết kịp thời mọi khiếu nại, thắc mắc của Khách hàng. DRC luôn xác định đây là một trong những yếu tố quan trọng tạo ra sự khác biệt trong công tác bán hàng so với các đối thủ cạnh tranh.
- ❑ Công tác dự báo nhu cầu tiêu thụ, phối hợp với việc xây dựng kế hoạch sản xuất trong năm qua cũng được thực hiện ngày càng nhịp nhàng và khoa học, đã góp phần cân đối lượng vật tư, thành phẩm tồn kho hợp lý, đáp ứng kịp thời yêu cầu đa dạng của khách hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- ❑ Công tác khai thác và mở rộng thị trường luôn được Ban điều hành quan tâm chỉ đạo thực hiện. Năm 2014, Công ty đã khai thác thêm nhiều Khách hàng tổ chức lớn mua sử dụng trực tiếp sản phẩm DRC, tiếp tục xây dựng thêm được 05 Nhà phân phối mới trong và ngoài nước, đã góp phần tạo ra giá trị doanh thu tăng thêm trên 70 tỷ đồng.
- ❑ Công tác xuất khẩu trong năm qua cũng gặt hái được nhiều thành công rất đáng ghi nhận, nhiều thị trường mới, khách hàng mới đã được khai thác, mở rộng, kim ngạch xuất khẩu đạt tăng trưởng cao (tăng gần 15% so với cùng kỳ 2013). Tăng cường công tác xuất khẩu là một trong những mục tiêu và định hướng chỉ đạo xuyên suốt của Ban điều hành nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêu thụ, duy trì sản xuất, tạo việc làm ổn định cho người lao động trong điều kiện sức mua thị trường nội địa giảm mạnh, đồng thời giúp Công ty chủ động trong việc cân đối ngoại tệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ❑ Năm 2014, công tác quản lý hàng hóa tồn kho, quản lý tiền hàng, công nợ khách hàng được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định. Trong năm không để xảy ra ra bất kỳ tình trạng thất thoát, mất mát hàng hóa, tiền hàng, hoặc phát sinh công nợ khó đòi, tốc độ quay vòng vốn lưu động đạt cao (3 vòng) góp phần đáng kể trong việc tạo ra hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.
- ❑ Để đáp ứng chiến lược đầu tư và phát triển của Công ty trong thời gian tới, Ban điều hành phải đặc biệt quan tâm đến công tác bán hàng, cần tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại sau đây:
  - ❑ Tăng cường đầu tư cho công tác marketing, nghiên cứu thị trường hiện tại và tương lai đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty.
  - ❑ Công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng cần phải hoạt động một cách bài bản và chuyên nghiệp hơn, đây phải được xác định là nhiệm vụ quan trọng để tạo ra lợi thế cạnh tranh riêng có trong phương thức bán hàng của DRC.
  - ❑ Chú trọng công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu của thị trường trong môi trường hội nhập và cạnh tranh ngày càng gay gắt.
  - ❑ Công tác xuất khẩu cần phải chủ động hơn trong việc tìm kiếm, khai thác thị trường mới, có chương trình, kế hoạch để phát triển thị trường xuất khẩu một cách dài hạn nhằm đáp ứng yêu cầu đầu tư và tăng trưởng của Công ty trong những năm đến.

### Công tác đầu tư xây dựng:

Năm 2014, công tác đầu tư xây dựng triển khai thực hiện cùng một lúc nhiều dự án với giá trị lớn, tính phức tạp công việc rất cao, nhưng bằng sự chỉ đạo sát sao của Ban điều hành, công tác đầu tư xây dựng đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Tính đến tháng 12/2014 Công ty đã hoàn thành việc đầu tư Giai đoạn 1 của dự án: "Nhà máy sản xuất lốp xe tải radial công suất 600.000 lốp/năm", với tổng chi phí đầu tư đã thực hiện là 1.859 tỷ đồng .

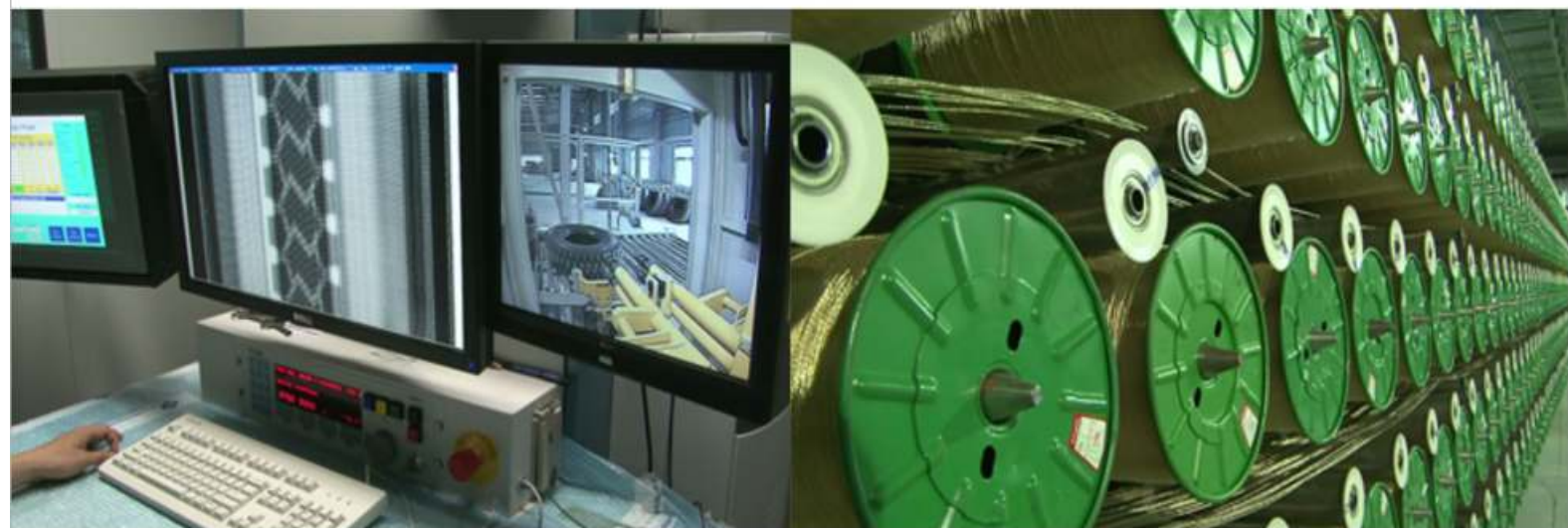
- Dự án "Di dời Xí nghiệp sản xuất lốp ô tô từ Bắc Mỹ An vào Khu công nghiệp Liên Chiểu" đã hoàn thành vào cuối tháng 12/2014, với tổng chi phí đầu tư đã thực hiện là 393, tỷ đồng .
- Tuy nhiên, đối với công tác đầu tư xây dựng Ban điều hành cần chú trọng một số vấn đề sau đây:
  - Các dự án đầu tư phải luôn đảm bảo thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.
  - Tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc các Nhà thầu thực hiện đầy đủ các cam kết về tiến độ đầu tư, chất lượng công trình; sớm đưa các hạng mục đầu tư vào sử dụng.
  - Phối hợp chặt chẽ với bộ phận tài chính kế toán trong việc cân đối nguồn vốn đầu tư và giải ngân phục vụ dự án một cách hiệu quả.

### Công tác tài chính:

- Năm 2014, công tác tài chính đã tham mưu cho Ban điều hành triển khai có hiệu quả các chủ trương về tiết kiệm, giảm chi phí, đặc biệt là quản lý tài sản trong công tác di dời.
- Phối hợp linh hoạt với Phòng bán hàng trong việc xây dựng nhiều giải pháp để tăng cường công tác tiêu thụ, giảm hàng tồn kho, quản lý tốt tiền hàng, công nợ khách hàng, chủ động nguồn vốn không để ứ đọng trên tài khoản, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn.
- Phối hợp nhịp nhàng với Phòng KHVT trong việc cân đối nguồn vốn phục vụ việc thu mua vật tư, đảm bảo ổn định cho sản xuất, dự trữ tồn kho hợp lý góp phần đáng kể trong hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Tích cực khai thác thêm nhiều đối tác Ngân hàng trong và ngoài nước để tạo sự cạnh tranh về lãi suất, giúp Công ty luôn huy động được nguồn vốn phục vụ các hoạt động SXKD với chi phí lãi vay ưu đãi nhất.
- Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa vai trò kiểm tra, kiểm soát và tham mưu cho Ban điều hành trong công tác quản trị tài chính nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện chính sách tiền tệ luôn thay đổi, quy mô tài sản của Công ty ngày càng lớn, nên yêu cầu Ban điều hành cần chú trọng hơn những vấn đề sau:
  - Phối hợp nhịp nhàng với các đơn vị để khai thác và tận dụng hiệu quả các nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD.
  - Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các hành các quy định, chính sách của Nhà nước ở các đơn vị.
  - Thường xuyên phân tích và cân đối tình hình tài chính, tham mưu cho Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành các hoạt động SXKD của Công ty.

## Công tác lao động - tiền lương

- ❑ Năm 2014, mặc dù nền kinh tế gặp quá nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã cố gắng tạo công ăn việc làm ổn định cho hơn 1.700 CBCNV. Trong năm qua, chưa có tháng nào người lao động (NLĐ) phải nghỉ việc dài ngày, thu nhập của NLĐ luôn được quan tâm một cách hài hòa giữa lợi ích của Doanh nghiệp, các Nhà đầu tư và NLĐ, điều này đã giúp cho CBCNV trong Công ty luôn nhiệt tình, tâm huyết và mong muốn được gắn bó cống hiến lâu dài cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Công ty.
- ❑ Năm 2014, công tác lao động tiền lương đã có cải tiến, thu nhập của NLĐ trực tiếp được gắn liền với hiệu quả công việc được giao, tạo được sự công bằng, phù hợp giữa các đơn vị.
- ❑ Tuy nhiên lương khối gián tiếp chưa chú trọng năng suất lao động theo khối lượng công việc cần hoàn thành, chưa trả lương theo năng lực, kỹ năng làm việc của từng cá nhân, gây nên những bất cập trong tiền lương cần phải nhanh chóng cải tiến
- ❑ Để tiếp tục đáp ứng yêu cầu công tác tiền lương và chính sách đãi ngộ cho người lao động trong thời gian đến, cần lưu ý một số vấn đề sau đây:
- ❑ Tình trạng lãng phí thời gian làm việc tại nhiều đơn vị vẫn còn xảy ra, thường tập trung vào các thời điểm giao ca và ăn cơm giữa ca.
- ❑ Tiếp tục rà soát, sàng lọc, sắp xếp, định biên lại lực lượng lao động tại tất cả các đơn vị trong toàn Công ty theo hướng tiến tiến, khoa học.
- ❑ Phải thường xuyên thực hiện công tác phân tích tiền lương nhằm chấn chỉnh kịp thời sự bất hợp lý trong việc xây dựng đơn giá lương với mức độ phức tạp trong từng công việc, tạo ra sự công bằng hợp lý trong thu nhập của người lao động.
- ❑ Phối hợp với các tổ chức đoàn thể chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ.







## Tình hình tài chính năm 2014

### Tình hình tài sản

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>1.300.162</b>	<b>1.111.182</b>	<b>-14,54%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	"	54.437	84.698	55,59%
Phải thu ngắn hạn	"	335.633	295.806	-11,87%
Hàng tồn kho	"	901.364	715.556	-20,61%
Tài sản ngắn hạn khác	"	8.728	15.122	73,26%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>"</b>	<b>1.887.576</b>	<b>2.026.221</b>	<b>7,35%</b>
Tài sản cố định	"	1.845.903	1.992.667	7,95%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	"	5.167	4.910	-4,97%
Tài sản dài hạn khác	"	36.506	28.644	-21,54%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>"</b>	<b>3.187.738</b>	<b>3.137.403</b>	<b>-1,58%</b>

### Tình hình tài sản năm 2014



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

### Tình hình tài sản năm 2013



■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

## Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng giảm
Nợ ngắn hạn	<i>Tr.đồng</i>	933.846	793.147	-15,07%
Nợ dài hạn	"	874.143	808.471	-7,51%
<b>Tổng nợ</b>	"	<b>1.807.989</b>	<b>1.601.618</b>	<b>-11,41%</b>
Vốn chủ sở hữu	"	1.379.748	1.535.785	11,31%
Nguồn kinh phí và quỹ khác	"	7	0	0,00%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	"	<b>1.379.755</b>	<b>1.535.785</b>	<b>11,31%</b>

Tình hình nợ năm 2013



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn

Tình hình nợ năm 2014



■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn



## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hệ thống các quy chế của công ty tiếp tục được hoàn thiện, trong năm đã ban hành thêm 02 quy chế quản lý nội bộ là Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế tiền lương. Trong thời gian tới, các quy chế quản lý nội bộ, phối hợp giữa các đơn vị lãnh đạo, điều hành sẽ còn được tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và ban hành nhằm nâng cao hơn nữa công tác tổ chức, quản lý, điều hành công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị công ty, Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ quy chế, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, minh bạch giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Tiếp tục thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý, song song đó, triển khai đào tạo đội ngũ kế thừa nhằm hoàn thiện và không ngừng nâng cao bộ máy quản lý công ty.
- Các tổ chức Đoàn thể trong công ty đều đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Cán bộ nhân viên phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí, chung sức, chung lòng vì sự nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu DRC



## Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ tốc độ phát triển của thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất của doanh nghiệp cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế trong và ngoài nước, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD cho năm 2015 theo hướng: tăng cường công tác quản trị công ty, quản lý chi phí, phát huy nội lực tìm các biện pháp giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập cho người lao động, với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	KH 2015	So TH 2014
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tỷ	3.661	119
2	Doanh thu tiêu thụ	//	3.910	116
3	Xuất khẩu	Tr USD	25	140
4	Lợi nhuận trước thuế ước tính	Tỷ	455	101
5	Sản lượng tiêu thụ			
5.1	Lốp xe đạp	chiếc	4.300.000	103
5.2	Săm xe đạp	//	5.000.000	106
5.3	Lốp xe máy	//	1.400.000	107
5.4	Săm xe máy	//	4.400.000	109
5.5	Lốp ô tô máy kéo	//	1.040.000	117
	Lốp ô tô bias	//	800.000	103
	Lốp radial	//	240.000	209
5.6	Săm ô tô	//	780.000	104
5.7	Yếm ô tô	//	600.000	117
5.8	Lốp ô tô đắp	//	40.000	105
5.9	Cao su kỹ thuật	tỷ	8	111

### Căn cứ hoàn thành kế hoạch:

Để thực hiện hoàn thành các mục tiêu cho năm kế hoạch 2015, lập thành tích chào mừng 40 năm ngày thành lập công ty (25/12/1975 - 25/12/2015) và 10 năm chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (2005 – 2015), trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành sẽ triển khai thực hiện các nhóm giải pháp cơ bản sau đây:

#### 1/ Công tác điều hành sản xuất, thực hiện tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm:

Tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ nhằm sử dụng các nguồn vật tư thay thế có giá thấp nhưng vẫn duy trì ổn định chất lượng để tiết kiệm chi phí NVL, hạ giá thành sản phẩm.

Rà soát lại các quy trình công nghệ, các đơn pha chế, thiết kế sản phẩm và ban hành mới các định mức kỹ thuật theo hướng tiên tiến, sát thực tế, phần đầu giảm hao hụt trong các công đoạn sản xuất, giảm tỷ lệ sản phẩm phế ... nhằm tiết giảm tối đa các chi phí sản xuất .

Chuẩn xác định mức vật tư cho các sản phẩm, đặc biệt là lốp radial để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Bố trí thời gian sản xuất khoa học, hợp lý, tận dụng triệt để giờ sản xuất Ka2, Ka3, phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, đặc biệt chú trọng chương trình hành động tiết kiệm năng lượng.

Đầu tư thêm máy móc thiết bị, dụng cụ công nghệ cần thiết phục vụ công tác thí nghiệm, kiểm tra, giám sát nguyên vật liệu đầu vào, nhằm ổn định chất lượng vật tư, BTP phục vụ sản xuất.

Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ngừng sản xuất do hư hỏng thiết bị, phấn đấu tiết giảm chi phí sửa chữa tại các Xí nghiệp sản xuất, góp phần giảm chi phí quản lý chung của Công ty.

Sản xuất phải tuân thủ theo kế hoạch về sản lượng, quy cách, chủng loại sản phẩm đã đề ra theo từng tháng, nhằm đáp ứng đúng nhu cầu của thị trường, đảm bảo tồn kho hợp lý, hạn chế đến mức thấp nhất giá trị thành phẩm tồn kho.

Phát động phong trào thi đua tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm tại tất cả các Phòng, Ban Xí nghiệp trong toàn Công ty thông qua các chương trình hành động cụ thể, thiết thực và hiệu quả.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm tạo ra giá trị gia tăng trong sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

## **2/ Công tác bán hàng:**

Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác bán hàng nhằm đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển của Công ty và xu thế Hội nhập toàn cầu.

Tiếp tục củng cố, duy trì và không ngừng phát triển hệ thống kênh phân phối và Khách hàng trong nước. Đặc biệt chú trọng đến công tác xuất khẩu, phấn đấu kim ngạch xuất khẩu năm 2015 đạt trên 25,triệu USD tăng trên 40% so với năm 2014.

Đẩy mạnh công tác tiêu thụ những dòng sản phẩm chủ lực, đang là lợi thế riêng có của DRC như: lớp ô tô radial, lớp ô tô tải phục vụ công trường, lớp nông nghiệp và lớp ô tô đặc chủng...

Đặc biệt chú trọng công tác quản lý tiền hàng trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn như hiện nay, phấn đấu không để phát sinh nợ khó đòi, không để xảy ra tình trạng thất thoát tiền hàng trong quá trình tiêu thụ sản phẩm.

Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới cần phải quan tâm và đầu tư hơn nữa, nhằm đáp ứng một cách nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả những nhu cầu mới, cơ hội mới của thị trường.

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng theo hướng chuyên nghiệp và hoàn hảo, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng để tạo ra lợi thế cạnh tranh của nhãn hiệu DRC so với các sản phẩm cùng loại trong và ngoài nước.

Xây dựng chương trình Marketing trung và dài hạn nhằm quảng bá, định vị thương hiệu DRC trong và ngoài nước.



### **3/ Công tác Tài chính:**

Tiếp tục phát huy vai trò tham mưu cho Ban điều hành triển khai một cách có hiệu quả các chủ trương về tiết kiệm, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Phối hợp với Phòng bán hàng xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn.

Tính toán, cân đối hợp lý các nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD có hiệu quả.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, chính sách của Nhà nước ở các đơn vị.

Thực hiện thường xuyên việc phân tích kinh tế định kỳ nhằm kịp thời tham mưu cho Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành các hoạt động SXKD của Công ty.

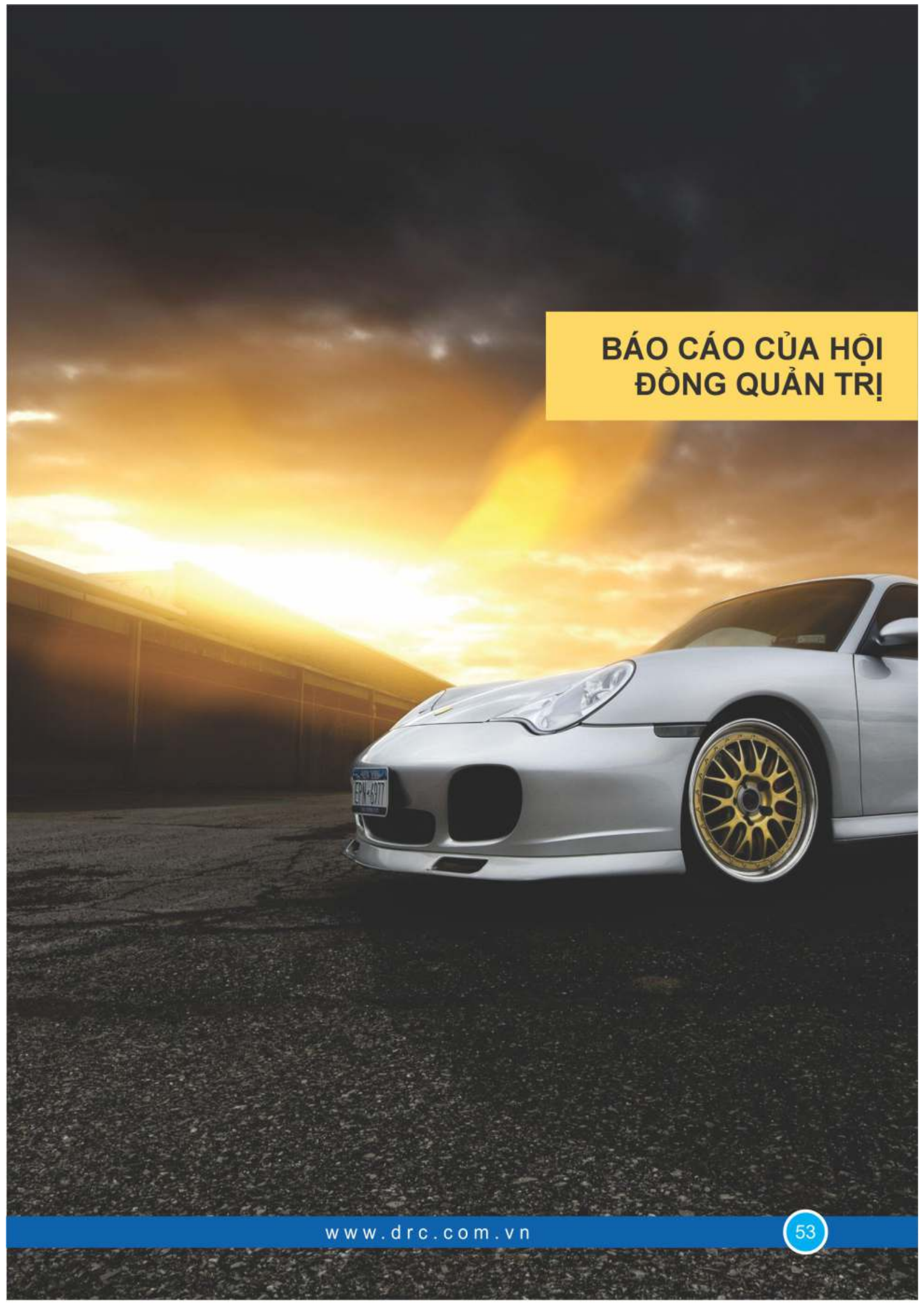
### **4/ Công tác đầu tư:**

Triển khai thực hiện tiếp giai đoạn 2 của Dự án “Nhà máy sản xuất lốp xe tải radial công suất 600.000 lốp/năm” với tổng chi phí đầu tư khoảng 873 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện dự kiến từ quý II/2015 đến quý II/2017.

Triển khai dự án đầu tư dây chuyền đắp lốp nguội công suất 30.000 lốp/năm với tổng chi phí đầu tư khoản 19 tỷ đồng. Tiến độ thực hiện dự kiến hoàn thành trong quý II/2016.

Phối hợp chặt chẽ với bộ phận tài chính kế toán trong việc cân đối nguồn vốn đầu tư và giải ngân phục vụ dự án một cách hiệu quả.



A silver sports car, likely a Porsche Carrera GT, is parked in a dark garage. The car is positioned in the lower right quadrant of the frame, facing left. It features distinctive gold-colored alloy wheels. The background is a dramatic sunset or sunrise scene with a bright sun low on the horizon, casting a golden glow over the scene and creating long shadows. The sky is filled with dark, heavy clouds, and the light from the sun creates a strong lens flare effect. The overall mood is one of luxury and high performance.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình thế giới năm 2014 tiếp tục diễn biến phức tạp, xung đột, thiên tai, dịch bệnh diễn ra nhiều nơi, nền kinh tế khôi phục chậm hơn dự báo. Trong nước, tình hình kinh tế tăng trưởng tương đối, lạm phát tiếp tục được kiểm soát thành công. Ty nhiên, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong nước còn thấp, sức mua giảm đã gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước trong đó có DRC.

Phấn đấu đạt mục tiêu do Đại hội cổ đông đề ra, tập thể cán bộ DRC đã thực hiện được một số nội dung đáng chú ý sau:

- Các khâu tổ chức sản xuất được tuân thủ đúng quy trình, đảm bảo số lượng và chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng. Kết quả kinh doanh năm 2014 tuy chưa hoàn thành hết tất cả các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra, nhưng đây cũng là một thành quả đáng khích lệ trong bối cảnh công ty phải chịu nhiều thách thức về mặt sản xuất, phát sinh từ việc di dời xí nghiệp.
- Công tác quản lý chi phí được thực hiện nghiêm ngặt. Các khoản chi phí giá vốn, chi phí lãi vay, chi phí bán hàng gia tăng đều được kiểm soát chặt chẽ và có nguyên nhân cụ thể, chi phí quản lý doanh nghiệp được cắt giảm đáng kể.
- Tiếp tục khẳng định thương hiệu và vị thế của công ty trên thị trường. Một số danh hiệu đạt được trong năm có thể kể đến như: Doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận cao nhất trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, Giải thưởng Sao vàng Đất Việt, Cúp thương hiệu quốc gia. Đặc biệt, trong năm DRC còn được UBND Thành phố Đà Nẵng trao tặng bằng khen Doanh nghiệp chăm lo đời sống tốt cho người lao động.
- Công tác quan hệ cổ đông được DRC đặc biệt chú trọng. Trong năm, DRC đã gặp gỡ và trao đổi với hơn 15 Đoàn các Nhà đầu tư, Quỹ đầu tư trong và ngoài nước về hoạt động cũng như định hướng phát triển công ty. Công tác công bố thông tin luôn được DRC thực hiện nghiêm túc, đúng quy định tạo một hình ảnh DRC minh bạch, vững mạnh và hiệu quả.



## Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt quyền hạn và nghĩa vụ của mình, thường xuyên kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết HĐQT của Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty thông qua các cuộc họp định kỳ. Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các quy chế để quản lý tốt nhất hoạt động của công ty.

Trong các phiên họp, Hội đồng quản trị thực hiện hình thức chất vấn Tổng giám đốc cũng như Ban điều hành để có thể đưa ra đánh giá 02 chiều, khách quan về tình hình triển khai các Nghị quyết của HĐQT, công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc và Ban điều hành.

Việc thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành của Hội đồng quản trị đã giúp tạo sự đồng bộ, liên tục và nhất quán trong việc điều hành công ty. Ban lãnh đạo công ty nói chung có sự đồng thuận; đảm bảo hiệu quả điều hành công ty mà vẫn không ảnh hưởng đến tính sáng tạo của từng cán bộ lãnh đạo khác nhau.

Đối với cán bộ quản lý khác, Hội đồng quản trị căn cứ vào chức năng nhiệm vụ mà cán bộ được giao, đối chiếu với kết quả công việc để có được đánh giá đúng đắn nhất cũng như kịp thời có phương án chỉ đạo, tránh thất thoát cho công ty.



## Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cá nhân và đơn vị.

Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, các quy định của Pháp luật và các quy chế nội bộ được thực thi trên toàn công ty.

Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc, quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện áp dụng các quy trình, phương thức quản trị khoa học, tinh gọn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành.

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó giữa người lao động với công ty.

Tập trung chỉ đạo, giám sát việc quản lý dự án, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, tuân thủ Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.





## QUẢN TRỊ CÔNG TY





## Hội đồng quản trị

### Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2014

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Vũ Nhất Tâm	Chủ tịch	04	100%	Thôi TV HĐQT từ 23/4/2014
02	Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch	10	100%	Tham gia HĐQT từ 23/ 4/2014
03	Đình Ngọc Đạm	Thành viên	04	100%	Thôi TV HĐQT từ 23/4/2014
04	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	14	100%	
05	Nguyễn Mạnh Sơn	Thành viên	14	100%	
06	Hà Phước Lộc	Thành viên	14	100%	
07	Hoàng Mạnh Thắng	Thành viên	13	93%	Bận đi công tác
08	Phạm Ngọc Phú	Thành viên	14	100%	
09	Nguyễn Huy Hiếu	Thành viên	10	100%	Tham gia HĐQT từ 23/4/2014

### Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
01	13/NQ-HĐQT	09/01/2014	Cử ông Nguyễn Thanh Bình là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
02	14/NQ-HĐQT	14/01/2014	
03	15/NQ-HĐQT	18/3/2014	Chấp thuận và chịu trách nhiệm về giao dịch của ông Nguyễn Thanh Bình.
04	16/NQ-HĐQT	22/4/2014	
05	01/NQ-HĐQT	23/4/2014	Kết quả SXKD năm 2013, dự kiến KHSXKD năm 2014, KH ĐHCĐ 2014.
06	02/NQ-HĐQT	05/5/2014	
07	03/NQ-HĐQT	13/5/2014	Ước kết quả SXKD quý I/2014, dự kiến KHSXKD quý II/ 2014; phê duyệt bổ sung một số gói thầu.
08	04/NQ-HĐQT	24/6/2014	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị; cử người đại diện theo pháp luật, cử phụ trách Ban Tổng Giám đốc Công ty.
09	05/NQ-HĐQT	31/7/2014	
10	06/NQ-HĐQT	06/11/2014	Chấp thuận và chịu trách nhiệm về giao dịch của ông Nguyễn Thanh Bình.
		04/12/2014	
11	07/NQ-HĐQT	24/12/2014	Thông qua phương án chi trả cổ tức từ lợi nhuận 2013.
12	08/NQ-HĐQT		Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty. Kết quả SXKD 6 tháng, dự kiến KHSXKD quý III/2014; thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; bổ nhiệm TB QLDA; phê duyệt danh sách sau rà soát lại quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2012-2015. Phê duyệt chi phí QLDA năm 2014;. Phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2021.

**Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014:**

Ban kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ công ty, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, chứng từ và việc tham dự các cuộc họp của HĐQT, ban điều hành công ty và đưa ý kiến của Ban kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố thông tin theo quy định, cụ thể:

- Kiểm soát quá trình xây dựng, và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.
- Kiểm soát xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ công ty.
- Kiểm soát việc xây dựng và phân phối lợi nhuận năm 2013
- Kiểm soát việc thực hiện công bố thông tin tại trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định về công bố thông tin của công ty niêm yết.

**Kiến nghị của ban kiểm soát**

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2014 phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, đồng thời tăng cường tính công khai minh bạch, Ban kiểm soát đề nghị ban điều hành:

- Thực hiện quyết toán dự án Nhà máy radial giai đoạn 1 và dự án di dời xí nghiệp sản xuất về KCN Liên Chiểu.
- Hoàn thiện các quy chế quy định phù hợp với tình hình hoạt động và quy mô hiện tại của công ty.

**Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BGD****Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích**

STT	Họ và tên	Lương & thù lao	Thưởng	Ghi chú
1	<b>Hội đồng quản trị</b>			
	Vũ Nhất Tâm	30.000.000		
	Nguyễn Văn Thiệu	60.000.000		
	Đình Ngọc Đạm	187.141.000	58.901.000	
	Nguyễn Huy Hiếu	52.000.000		
	Nguyễn Thanh Bình	778.340.000	107.414.819	
	Nguyễn Mạnh Sơn	664.754.000	114.913.514	
	Hà Phước Lộc	631.828.000	78.730.657	
	Hoàng Mạnh Thắng	78.000.000		
	Phạm Ngọc Phú	78.000.000		
2	<b>Ban kiểm soát</b>			
	Nguyễn Thị Vân Hoa	78.000.000		
	Phạm Ngọc Bách	111.335.000	36.560.000	4 tháng
	Võ Đình Thanh	123.939.540	35.667.000	4 tháng
	Võ Thị Hồng	161.627.811	40.353.412	6 tháng
	Chu Quang Tuấn	123.829.730	30.435.828	6 tháng
3	<b>Ban điều hành</b>			
	Nguyễn Thanh Bình			
	Nguyễn Mạnh Sơn			
	Hà Phước Lộc			
	Phạm Quang Vinh	554.488.000	130.138.431	
4	<b>Kế toán trưởng</b>			
	Trần Thị Mỹ Lệ	494.068.000	91.974.007	

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

STT	Họ và tên	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
1	Hoàng Mạnh Thắng	100.002	0,06	50.002	0,12	Mua, bán
2	Đình Ngọc Đạm	480.001	0,58	380.001	0,46	Bán (cập nhật đến 23/04/2014)
3	Phạm Thị Quỳnh Nga	-	-	300	0,00	Mua



**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng được lập ngày 10 tháng 02 năm 2015, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

#### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### ***Ý kiến của kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 10 tháng 03 năm 2014.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

Đã ký

---

**Nguyễn Thanh Tùng**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0063-2013-002-1

Đã ký

---

**Nguyễn Ngọc Lân**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1427-2013-002-1

*Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2015*

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	Đã điều chỉnh VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.111.181.687.544</b>	<b>1.300.161.829.534</b>
<b>110</b>	<b>I Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>84.697.754.611</b>	<b>54.436.758.037</b>
111	1. Tiền		35.697.754.611	32.436.758.037
112	2. Các khoản tương đương tiền		49.000.000.000	22.000.000.000
<b>130</b>	<b>II Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>295.806.115.759</b>	<b>335.632.876.786</b>
131	1. Phải thu khách hàng		267.967.971.275	257.035.050.387
132	2. Trả trước cho người bán		27.919.711.808	78.178.702.157
135	3. Các khoản phải thu khác	4	2.977.170.105	3.496.594.445
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.058.737.429)	(3.077.470.203)
<b>140</b>	<b>III Hàng tồn kho</b>	<b>5</b>	<b>715.555.630.090</b>	<b>901.364.221.066</b>
141	1. Hàng tồn kho		715.555.630.090	901.364.221.066
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>15.122.187.084</b>	<b>8.727.973.645</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	6	15.053.254.078	8.001.680.869
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		68.933.006	726.292.776
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>2.026.221.405.808</b>	<b>1.887.575.483.695</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>1.992.667.483.984</b>	<b>1.845.903.064.757</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	1.921.384.363.055	1.716.450.988.789
222	- Nguyên giá		2.644.584.040.189	2.353.764.866.987
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(723.199.677.134)	(637.313.878.198)
227	2. Tài sản cố định vô hình	8	948.463.564	1.076.496.898
228	- Nguyên giá		4.011.518.506	4.011.518.506
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.063.054.942)	(2.935.021.608)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	70.334.657.365	128.375.579.070
<b>250</b>	<b>II Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>10</b>	<b>4.910.281.202</b>	<b>5.166.687.923</b>
258	1. Đầu tư dài hạn khác		6.069.881.035	6.069.881.035
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.159.599.833)	(903.193.112)
<b>260</b>	<b>III Tài sản dài hạn khác</b>		<b>28.643.640.622</b>	<b>36.505.731.015</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	28.597.952.122	36.505.731.015
268	2. Tài sản dài hạn khác		45.688.500	-
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>3.137.403.093.352</b>	<b>3.187.737.313.229</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014*

*(tiếp theo)*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	Đã điều chỉnh VND
<b>300</b>	<b>A . NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.601.617.932.437</b>	<b>1.807.988.888.175</b>
<b>310</b>	<b>I Nợ ngắn hạn</b>		<b>793.146.998.384</b>	<b>933.846.099.255</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	336.582.800.603	544.334.100.930
312	2. Phải trả người bán		165.054.398.982	147.437.663.089
313	3. Người mua trả tiền trước		4.669.524.785	1.982.982.231
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	38.802.955.775	33.271.016.023
315	5. Phải trả người lao động		72.846.960.167	60.331.096.214
316	6. Chi phí phải trả	14	34.620.497.247	19.828.128.049
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	126.827.714.222	120.716.446.304
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		13.742.146.603	5.944.666.415
<b>330</b>	<b>II Nợ dài hạn</b>		<b>808.470.934.053</b>	<b>874.142.788.920</b>
334	1. Vay và nợ dài hạn	16	808.445.634.053	874.111.488.920
338	2. Doanh thu chưa thực hiện		25.300.000	31.300.000
<b>400</b>	<b>B . VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.535.785.160.915</b>	<b>1.379.748.425.054</b>
<b>410</b>	<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	17	<b>1.535.785.160.915</b>	<b>1.379.741.445.460</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		830.738.490.000	830.738.490.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.281.000.000	3.281.000.000
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		137.552.610.163	118.781.468.891
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		25.218.399.741	25.218.399.741
419	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		44.260.251.004	25.489.109.732
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		494.734.410.007	376.232.977.096
<b>430</b>	<b>II Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	<b>6.979.594</b>
433	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	6.979.594
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>3.137.403.093.352</b>	<b>3.187.737.313.229</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014*

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014
1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	395.863.720	242.960.970
2. Nợ khó đòi đã xử lý	978.198.994	978.198.994
3. Ngoại tệ các loại		
- USD	64.614,6	4.622,7
- EUR	226,7	237,6
- SGD	397,0	419,0

Đã ký

**Nguyễn Thanh Bình**

Tổng Giám đốc

Đã ký

**Trần Thị Mỹ Lệ**

Kế toán trưởng

Đã ký

**Phạm Thị Quỳnh Nga**

Người lập biểu

*Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2015*

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*Năm 2014*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
<b>1</b>	<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>18</b>	<b>3.373.264.226.231</b>	<b>2.911.127.672.766</b>
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	121.895.998.384	107.227.036.707
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>	<b>3.251.368.227.847</b>	<b>2.803.900.636.059</b>
11	4. Giá vốn hàng bán	21	2.447.639.750.872	2.086.910.894.543
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>803.728.476.975</b>	<b>716.989.741.516</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	10.028.041.820	11.006.032.339
22	7. Chi phí tài chính	23	142.805.418.763	85.395.230.621
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>84.613.155.574</i>	<i>39.384.042.131</i>
24	8. Chi phí bán hàng	24	161.359.849.758	74.433.886.835
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	68.084.898.225	70.476.210.315
<b>30</b>	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>441.506.352.049</b>	<b>497.690.446.084</b>
31	11. Thu nhập khác	26	12.410.720.111	4.382.868.520
32	12. Chi phí khác	27	1.771.611.812	1.393.465.859
<b>40</b>	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>10.639.108.299</b>	<b>2.989.402.661</b>
<b>50</b>	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>452.145.460.348</b>	<b>500.679.848.745</b>
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	99.420.220.858	125.257.023.305
<b>60</b>	<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>352.725.239.490</b>	<b>375.422.825.440</b>
<b>70</b>	<b>17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>29</b>	<b>4.246</b>	<b>4.519</b>

Đã ký

Nguyễn Thanh Bình

Tổng Giám đốc

Đã ký

Trần Thị Mỹ Lệ

Kế toán trưởng

Đã ký

Phạm Thị Quỳnh Nga

Người lập biểu

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2015

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		3.425.403.848.332	2.921.544.264.550
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(2.058.473.626.572)	(2.294.761.319.533)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(215.071.987.340)	(198.968.845.336)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(85.979.085.816)	(36.969.611.551)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(102.436.505.456)	(125.433.751.611)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		28.970.071.104	52.263.058.692
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(230.276.830.140)	(168.920.230.391)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>762.135.884.112</b>	<b>148.753.564.820</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(293.325.717.186)	(567.137.644.502)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		3.493.580.500	454.733.500
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.718.615.952	4.837.894.268
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(285.113.520.734)</b>	<b>(561.845.016.734)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		2.376.569.135.514	2.495.914.641.875
34	2. Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.657.175.854.317)	(1.965.484.715.322)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(166.147.694.200)	(138.452.347.700)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(446.754.413.003)</b>	<b>391.977.578.853</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>30.267.950.375</b>	<b>(21.113.873.061)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>54.436.758.037</b>	<b>75.550.179.665</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(6.953.801)	451.433
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3</b>	<b>84.697.754.611</b>	<b>54.436.758.037</b>

Đã ký

Nguyễn Thanh Bình

Tổng Giám đốc

Đã ký

Trần Thị Mỹ Lệ

Kế toán trưởng

Đã ký

Phạm Thị Quỳnh Nga

Người lập biểu

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Thuyết minh báo cáo tài chính được công bố tại: [drc.com.vn](http://drc.com.vn)



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Thanh Bình*  
NGUYỄN THANH BÌNH



**CHINH PHỤC MỌI NỖ ĐƯỜNG**